

Bản án số: 62/2023/HS-ST

Ngày 08 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tân Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quỳnh

Bà Hà Thị Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo: Hà Đình H, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1998 tại Văn Chấn- Yên Bái; nơi cư trú: Thôn X, xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Đình Th; con bà: Lương Thị Ng; tiền án: Ngày 14/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 40 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, ngày 07/02/2022 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 5 năm 2023 đến nay; “có mặt”.

- Bị hại: Anh Lê Thanh Hải, sinh năm 1983, nơi cư trú: Thôn Quy Ke, thị trấn Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; “vắng mặt”.

- Người làm chứng:

+ Anh Hà Mạnh Cường, sinh năm: 1997, nơi cư trú: Thôn Cướm, xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

+ Chị Trần Thị Thắm, sinh năm: 1983, nơi cư trú: xã Pá Tàu, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; “vắng mặt”.

+ Chị Nguyễn Bích Tiệp, sinh năm: 1995, nơi cư trú: Bản Páp, xã Mường Do, huyện Phù Yên; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/4/2023, anh Lê Thanh Hải, được chị Trần Thị Thắm giới thiệu và gửi số điện thoại của bị cáo Hà Đình H để anh Hải trao đổi mua củ gừng tươi. Ngày 07/4/2023, anh Hải và bị cáo H gặp nhau tại huyện Phù Yên trao đổi về việc mua củ gừng tươi. Sáng ngày 08/4/2023, bị cáo H cùng anh trai là Hà Mạnh Cường dẫn anh Hải đến nhà chị Nguyễn Bích Tiếp để xem mẫu gừng. Sau khi xem mẫu củ gừng tươi xong thì anh Hải hướng dẫn cho bị cáo H cách phân loại gừng theo giá. Anh Hải đã chuyển vào tài khoản của bị cáo H số tiền 20.000.000 đồng (tài khoản số 105875931820 thuộc ngân hàng Viettinbank) và thống nhất bị cáo H sẽ thu mua củ gừng tươi của người dân để bán lại cho anh Hải với giá 9.500đ/kg. Khi nào bị cáo H thu mua đủ một chuyến xe (khoảng 4 đến 6 tấn gừng) thì anh Hải đến lấy. Sau khi nhận được tiền, bị cáo H đã chuyển cho anh Cường số tiền 10.000.000 đồng để nhờ anh Cường đặt mua gừng. Số tiền còn lại bị cáo H đã chi tiêu cá nhân hết 6.000.000 đồng. Ngày 09/4/2023, bị cáo H bảo anh Cường lấy số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo H đã chuyển trước đó để trả tiền hàng nông sản. Sau khi bán được hàng nông sản thì bị cáo H đã thu lại toàn bộ tiền (trong đó có cả tiền mà anh Hải đặt cọc mua gừng). Bị cáo H đăng lên Facebook cá nhân và gọi điện thoại tìm thu mua củ gừng tươi ở khu vực xã Mường Do, huyện Phù Yên và khu vực tỉnh Yên Bái. Đến ngày 11/4/2023, thấy cần thêm tiền thu mua gừng nên bị cáo H gọi điện cho anh Hải nói chuyển thêm 15.000.000 đồng vào tài khoản của bị cáo H. Nhận được tiền, bị cáo H tiếp tục liên hệ với người dân ở xã Mường Do, huyện Phù Yên và khu vực huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái để thu mua củ gừng nhưng không được số lượng như anh Hải yêu cầu. Bị cáo H thấy không thể thu mua đủ khối lượng củ gừng để bàn giao cho anh Hải theo thỏa thuận nên nảy sinh ý định bỏ trốn để chiếm đoạt số tiền của anh Hải. Ngày 12/4/2023, bị cáo H đã xóa toàn bộ tài khoản ứng dụng Zalo và tắt điện thoại để Hải không tìm được. Sau đó, bị cáo H bỏ trốn đến ở khu vực huyện Phù Yên từ ngày 12/4/2023 đến ngày 10/5/2023 thì được Công an huyện Phù Yên triệu tập làm việc (khi bị cáo H đang đi xe đến khu vực xã Bắc Phong, huyện Phù Yên).

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số: 42/CT – VKS ngày 20/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Hà Đình H về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Đình H khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Hành vi của bị cáo Hà Đình H đủ yếu tố cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hà Đình H từ 20 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị trả lại cho bị cáo Hà Đình H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16k, màu đen, số IMEL 1: 862052051792834; IMEL 2: 862052051792826.

Chấp nhận bị cáo H và gia đình tự nguyện bồi thường cho anh Lê Thanh Hải khoản tiền 35.000.000 đồng.

Trong phần đối đáp, bị cáo Hà Đình H nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên.

Bị hại gửi đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng hình phạt đối với bị cáo đúng theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận đủ số tiền 35.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Kết thúc tranh luận, bị cáo trình bày lời nói sau cùng, bị cáo Hà Đình H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hà Đình H khai nhận đã nhận của bị hại số tiền 35.000.000 đồng tiền cọc mua gừng tươi nhưng sau khi nhận được tiền đã chi tiêu cá nhân hết, sau đó bỏ trốn để chiếm đoạt tiền của anh Lê Thanh Hải. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại cũng như của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự thì “1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả”.

Như vậy, hành vi của bị cáo H đã cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội không lớn. Tuy nhiên, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là trái pháp luật. Tuy nhiên, do háms lợi trước mắt, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý phạm tội.

[3.2] Về nhân thân người phạm tội: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, là người đã thành niên; trình độ học vấn 12/12, làm nghề lao động tự do.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo Hà Đình H là người đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 53 của Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo Hà Đình H thuộc trường hợp “Tái phạm”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ việc phân tích, đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt ở trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn (bút lục 202, 203). Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng, Bị cáo H có sử dụng chiếc điện thoại di động để liên lạc với anh Hải. Tuy nhiên, việc liên lạc là để trao đổi việc mua gừng và chuyển tiền mua gừng. Chỉ khi không mua được khối lượng gừng theo yêu cầu của anh Hải, bị cáo H mới nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh Hải, bị cáo H không sử dụng chiếc điện thoại vào việc phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử cần trả lại chiếc điện thoại trên cho bị cáo H.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại số tiền 35.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Hà Mạnh Cường, là người đã nhận của bị cáo H số tiền 10.000.000 đồng tiền cọc mua gừng, nhưng sau đó anh Cường đã chuyển lại số tiền trên cho bị cáo H. Bản thân anh Cường không biết nguồn gốc số tiền do đâu mà có. Do đó, anh Cường không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Do đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam đối với bị cáo Hà Đình H đã hết nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Đình H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt Hà Đình H 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2023 (ngày bị tạm giữ, tạm giam). Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Hà Đình H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16k, màu đen, số IMEL 1: 862052051792834; IMEL 2: 862052051792826.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo H và gia đình tự nguyện bồi thường cho anh Lê Thanh Hải số tiền 35.000.000 đồng (mười triệu đồng).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Hà Đình H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/8/2023). Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND huyện Phù Yên;
- Người bào chữa (nếu có);
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra- CA huyện ;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại TG (nhà tạm giam);
- Sở tư pháp tỉnh;
- Người có QL,NVLQ (nếu có);
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu: HS.

} Giao

} Gửi

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

